

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 04 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/02/1998; địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên.

**Bị đơn:** Anh Lê Quý Đ, sinh ngày: 21/9/1994; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Bộ đội.

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 147, Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ tình cảm:** Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quý Đ.

**1.2. Về quan hệ con chung:** Chị Nguyễn Thị Thơ và anh Lê Quý Đ thống nhất sau khi ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Đình Quý D, sinh ngày 04/11/2022. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi

tháng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5/2024 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lê Quý Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

*1.3. Về tài sản chung, nợ chung:* Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Quý Đ thỏa thuận chị T nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ trong 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003629 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho chị T.

Anh Lê Quý Đ phải nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Vũ Quang;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Thắng**